TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HSST
Ngày 10/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH
***Với thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Luân và ông Lê Đình Phước.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Đ Nam, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong, kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2022/TLST- HS, ngày 30/12/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 01 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/HSST-QĐ, ngày 16/01/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến S**; sinh ngày: 12/8/1976; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Phan Thị V; vợ: Nguyễn Thị Thanh H, con 02 đứa (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2005); anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ 05; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/11/2022 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:*

1. Ông Trần Quốc T, sinh năm: 1959. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm nông. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1962. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nghề nghiệp: Làm nông. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Đinh Văn T, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

4. Anh Trần Anh T, sinh năm: 1975. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh Phạm Thế Đ, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

6. Anh Nguyễn Thành T, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

7. Anh Nguyễn Hồng L, sinh năm: 2000. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

8. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

9. Anh Phan Xuân C, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

10. Anh Lê Quốc V, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

11. Anh Trần Thanh H, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

12. Anh Phạm Đình C, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

13. Anh Trần Quốc V, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

14. Ông Trần Hùng C, sinh năm: 1955. Địa chỉ: Thôn 1, xã S, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

15. Anh Cao Xuân Đ, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh ; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

16. Anh Trần Quốc T, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh ; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có tại hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013, vợ chồng ông Trần Quốc T và bà Phạm Thị L được Ủy ban nhân dân huyện H cấp 148.648m^2 đất rừng tại khoảnh 6, tiểu khu 7, thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 761503. Mục đích giao rừng là khoanh nuôi bảo vệ và trồng rừng sản xuất, thời hạn sử dụng 50 năm. Đến năm 2021, ông T và bà L chuyển nhượng lại cho vợ chồng Nguyễn Tiến S và chị Nguyễn Thị Thanh H toàn bộ phần diện tích rừng để bảo vệ và phát triển rừng. Mặc dù biết diện tích rừng mình được giao quản lý, bảo bệ là rừng cấm sẻ phát và khai thác khi chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền. Nhưng sau một thời gian, S thấy diện tích rừng được giao quản lý có giá trị kinh tế thấp, nên nảy sinh ý định sẻ phát để trồng cây keo nhanh mang lại kinh tế. Vào khoảng tháng 3/2022, S nhờ anh Đinh Văn T, anh Trần Anh T, anh Phạm Thế Đ, anh Nguyễn Thành T, anh Nguyễn Hồng L, anh Nguyễn Văn Đ, anh Phan Xuân C, anh Lê Quốc V tiến hành sẻ phát cây bụi, dây leo, cây gỗ nhỏ tại khoảnh 6, tiểu khu 7 (Nay là khoảnh 4, tiểu khu 7) trong một ngày. Một ngày sau, S tiếp tục nhờ anh Lê Quốc V, anh Nguyễn Thành T, anh Trần Anh T, anh Trần Thanh H và anh Phạm Đình C tiếp tục sẻ phát rừng trong một ngày thì nghỉ. Hai ngày sau, S tiếp tục nhờ anh Trần Quốc V và thuê ông

Trần Hùng C, anh Cao Xuân Đ tiến hành sẻ phát rừng trong thời gian khoảng năm ngày. Quá trình sẻ phát, S cùng với những người khác sử dụng dao phát cây bụi, dây leo, giang nứa và những cây gỗ nhỏ, còn những cây gỗ to thì để lại. Sau khi sẻ phát gần xong, Nguyễn Tiến S tiếp tục sẻ phát 01- 02 ngày rồi nghỉ. Đến khoảng cuối tháng 4/2022, S thuê anh Trần Quốc T vào khu vực rừng này để cưa hạ những cây gỗ to còn lại. S và anh T thay nhau sử dụng cưa xăng của S cưa hạ cây gỗ trong tổng thời gian khoảng 07 ngày. Đến ngày 09/5/2022, khi S cưa hạ các cây gỗ xong thì bị lực lượng chức năng phát hiện (Quá trình sẻ phát anh Đinh Văn T, anh Trần Anh T, anh Phạm Thế Đ, anh Nguyễn Thành T, anh Nguyễn Hồng L, anh Nguyễn Văn Đ, anh Phan Xuân C, anh Lê Quốc V, anh Trần Thanh H, anh Phạm Đình C, anh Trần Quốc V, ông Trần Hùng C, anh Cao Xuân Đ, anh Trần Quốc T không biết đây là diện tích rừng mình đang sẻ phát là rừng cấm sẻ phát). Việc S sẻ phát rừng thì ông Trần Quốc T, bà Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị Thanh H không biết.

Ngày 22/6/2022, Hạt kiểm lâm huyện H phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Tổng diện tích rừng bị sẻ phát là 3,24 ha (32.400m^2); loại rừng quy hoạch sản xuất. Hiện trạng là rừng tự nhiên, loại cây chủ yếu Vạng, Trám, Trổ, Ngát, Dẻ, Nang, Cồng, Sang mây, Gôm, Mỡ, Nhọ nồi, Ba bét và Nứa. Tổng số gốc chặt tại hiện trường là 567 gốc; đường kính gốc chặt bình quân: 22,55cm; chiều cao gốc chặt bình quân: 10,74cm. Trên hiện trường sẻ phát có 17 bụi Nứa, bình quân 5,24 bụi/ha, mỗi bụi bình quân có 42 cây; Tổng số cây Nứa bị sẻ phát là 714 cây, bình quân 220 cây/ha; các bụi Nứa này nằm rải rác trong diện tích rừng bị sẻ phát. Tổng trữ lượng rừng bị sẻ phát 86, 171m^3. Vị trí lô rừng bị chặt phá thuộc khoảnh 4, tiểu khu 7 thuộc địa phận thôn 1, xã S.

Theo Quyết định 607/QĐ- UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, thì rừng thuộc khoảnh 6, tiểu khu 7, thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nay là thuộc khoảnh 4, tiểu khu 7 thuộc địa phận thôn 1, xã S là rừng tự nhiên quy hoạch sản xuất.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG- HĐĐGTS ngày 26/10/2022 của Hội Đ định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự UBND huyện H, kết luận:

Giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên quy hoạch rừng sản xuất với trữ lượng 86,171m^3 trên diện tích 32.400 m^2 được giao cho hộ gia đình quản lý, bảo vệ tại thửa đất số 54B, tờ bản đồ số 01, bản trích đo năm 2013 tại xứ Khe Đòi Hoi, thuộc khoảnh 4, tiểu khu 7, thôn 1, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh là 377.854.800 Đ (ba trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi tư nghìn, tám trăm đồng).

* *Về dân sự:* Chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Nguyễn Tiến S phải bồi thường dân sự đối với thiệt hại xảy ra

* *Vật chứng thu giữ:*

+ 86,171m^3 gỗ các loại khác nhau, hiện đang ở hiện trường, giao cho bị cáo Nguyễn Tiến S đang quản lý, bảo vệ.

* Vật chứng chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H, gồm:

- 01 chiếc cưa đơn bằng kim loại, chiều dài 54 cm loại cưa một lưỡi, lưỡi cưa dài 40 cm, cán cưa dài 14 cm, trên cưa có 02 lỗ tròn, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Tiến S).

- 01 chiếc dao phát chiều dài 78 cm, loại dao một lưỡi bằng kim loại, lưỡi dài 29,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 48,5 cm, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Tiến S).

- 01 chiếc cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA SPECIAL 365 màu da cam, lưỡi cưa bằng kim loại dài 69 cm, chổ rộng nhất 08 cm, đoạn dây xích gắn trên lưỡi cưa dài 156 cm, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Tiến S).

- 01 con dao phát dài 64,5 cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 29 cm, phần cán dao được làm bằng gỗ dài 35,5 cm, phần rộng nhất 4,7 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Phan Xuân C).

- 01 con dao loại dao phát dài 75 cm phát, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán bằng gỗ và khâu dao bằng kim loại dài 45 cm, phần rộng nhất 4,2 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Thanh H).

- 01 con dao, loại dao phát dài 68cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán bằng gỗ và khâu dao bằng kim loại dài 38 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Đinh Văn T).

- 01 con dao phát dài 68 cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán bằng gỗ dài 38 cm, phần rộng nhất 4,7 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Phạm Thế Đ).

- 01 con dao loại dao tày dài 44cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 32 cm, phần cán bằng gỗ và khâu dao bằng kim loại dài 12 cm, phần rộng nhất 05 cm, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Hồng L).

- 01 con dao loại dao phát dài 70cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán được làm bằng gỗ dài 40 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Thành T).

- 01 con dao loại dao phát dài 65cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 29 cm, phần cán bằng gỗ và khâu dao bằng kim loại dài 36 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Anh T).

- 01 con dao loại dao phát chiều dài 93cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 33 cm, phần cán bằng gỗ dài 60 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Phạm Đình C).

- 01 con dao, loại dao phát chiều dài 65cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán bằng gỗ dài 35 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Quốc V).

- 01 con dao, loại dao phát đã bị gãy cán, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 32 cm, phần cán được làm bằng gỗ dài 41 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Hùng C).

- 01 con dao, loại dao phát bằng kim loại dài 31 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong (phần cán bị gãy). 01 cán dao bằng gỗ dài 45, một đầu được bọc bằng kim loại dài 08cm (phần lưỡi bị gãy), (thu giữ của Nguyễn Văn Đ).

- 01 con dao bằng sắt (loại dao tay) dài 41cm, phần rộng nhất 3,6 cm, đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Quốc V).

- 01 con dao loại dao phát dài 40cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 32 cm, phần cán bằng gỗ đã bị gãy chỉ còn lại phần khâu cán dài 08cm, phần rộng nhất 05 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Cao Xuân Đ).

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn đã truy tố Nguyễn Tiến S về tội "Hủy hoại rừng" theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S mức án 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì về mặt dân sự nên đề nghị Hội Đ xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA SPECIAL 365 màu da cam, lưỡi cưa bằng kim loại dài 69 cm, chổ rộng nhất 08 cm, đoạn dây xích gắn trên lưỡi cưa dài 156 cm, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Tiến S);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cưa đơn bằng kim loại, chiều dài 54 cm loại cưa một lưỡi, lưỡi cưa dài 40 cm, cán cưa dài 14 cm, trên cưa có 02 lỗ tròn, đã qua sử dụng ; 01 chiếc dao phát chiều dài 78 cm, loại dao một lưỡi bằng kim loại, lưỡi dài 29,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 48,5 cm, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Tiến S).

- Trả lại cho anh Phan Xuân C 01 con dao phát dài 64,5 cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 29 cm, phần cán dao được làm bằng gỗ dài 35,5 cm, phần rộng nhất 4,7 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Trần Thanh Hà 01 con dao loại dao phát dài 75 cm phát, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán bằng gỗ và khâu dao bằng kim loại dài 45 cm, phần rộng nhất 4,2 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Đinh VT 01 con dao, loại dao phát dài 68cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán bằng gỗ và khâu dao bằng kim loại dài 38 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Phạm Thế Đ 01 con dao phát dài 68 cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán bằng gỗ dài 38 cm, phần rộng nhất 4,7 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Nguyễn Hồng L 01 con dao loại dao tày dài 44cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 32 cm, phần cán bằng gỗ và khâu dao bằng kim loại dài 12 cm, phần rộng nhất 05 cm, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Nguyễn Thành T 01 con dao loại dao phát dài 70cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán được làm bằng gỗ dài 40 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Trần Anh T 01 con dao loại dao phát dài 65cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 29 cm, phần cán bằng gỗ và khâu dao bằng kim loại dài 36 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Phạm Đình C 01 con dao loại dao phát chiều dài 93cm, lưỡi dao

được làm bằng kim loại dài 33 cm, phần cán bằng gỗ dài 60 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Trần Quốc V 01 con dao, loại dao phát chiều dài 65cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán bằng gỗ dài 35 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng; trả lại cho ông Trần Hùng C 01 con dao, loại dao phát đã bị gãy cán, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 32 cm, phần cán được làm bằng gỗ dài 41 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ 01 con dao, loại dao phát bằng kim loại dài 31 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong (phần cán bị gãy). 01 cán dao bằng gỗ dài 45, một đầu được bọc bằng kim loại dài 08cm (phần lưỡi bị gãy); trả lại cho anh Lê Quốc V 01 con dao bằng sắt (loại dao tay) dài 41cm, phần rộng nhất 3,6 cm, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Cao Xuân Đ 01 con dao loại dao phát dài 40cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 32 cm, phần cán bằng gỗ đã bị gãy chỉ còn lại phần khâu cán dài 08cm, phần rộng nhất 05 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng.

- Giao cho bị cáo Nguyễn Tiến S, chị Nguyễn Thị Thanh Hương tiếp tục quản lý, sử dụng 86,171m^3 gỗ các loại khác nhau, hiện đang ở hiện trường.

- *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Tiến S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Tiến S thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan bà Phạm Thị L, anh Trần Anh T, ông Trần Hùng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo, người người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội Đ xét xử xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan bà Phạm Thị L, anh Trần Anh T, ông Trần Hùng C không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan bà Phạm Thị L, anh Trần Anh T, ông Trần Hùng C theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H và Điều tra viên, Hạt kiểm Lâm H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Tiến S đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, những

người có quyền lợi nghĩa vụ L quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định hành vi Nguyễn Tiến S thuê người phát sẻ, chặt phá diện tích rừng 32.400 m^2 gồm 86,171m^3 Vạng, Trám, Trổ, Ngát, Dẻ, Nang, Cồng, Sang mây, Gôm, Mỡ, Nhọ nồi, Ba bét là loại cây thân gỗ và Nứa tại khoảnh 4, tiểu khu 7 thuộc thôn 1, xã S, huyện H gây thiệt hại 377.854.800 Đ, nhằm mục đích để trồng cây keo đã phạm vào tội "Hủy hoại rừng". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng mà còn xâm hại đến sự ổn định bền vững của môi trường sinh thái, môi trường sống của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết được và buộc phải biết hành vi thuê người sẻ phát, chặt hạ cây rừng tự nhiên một diện tích lớn khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép là hành vi phạm tội, việc bảo vệ rừng luôn luôn được nhà nước tuyên truyền, kêu gọi mọi công dân phải có ý thức chấp hành. Tuy nhiên vì động cơ tư lợi cá nhân bị cáo ngang nhiên thuê người chặt phá rừng, chứng tỏ bị cáo bất chấp và coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội Đ xét xử cần xét xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét một cách T diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] *Tình tiết tăng nặng:* Không.

[6] *Tình tiết giảm nhẹ:* Sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha đẻ của bị cáo được nhà nước tặng T huân chương kháng C trong cuộc kháng C chống Mỹ cứu nước nên cần căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[7] Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp làm nông, là lao động chính trong gia đình thu nhập không ổn định, nuôi cha mẹ già, vợ không có nghề nghiệp, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, Hội Đ xét xử cần căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo nghiêm và thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại chị Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Đối với ông Trần Quốc T, bà Phạm Thị L và chị Nguyễn Thị Thanh H, quá trình điều tra xác định Nguyễn Tiến S tự ý sẻ phát rừng trái phép. Ông T, bà L và chị Hương không biết, quá trình điều tra cơ quan chức năng không có căn cứ để xử lý nên Hội Đ xét xử miễn xét.

[10] Đối với anh Đinh Văn T, anh Trần Anh T, anh Phạm Thế Đ, anh Nguyễn Thành T, anh Nguyễn Hồng L, anh Nguyễn Văn Đ, anh Phan Xuân C, anh Lê Quốc

V, anh Trần Thanh H, anh Phạm Đình C, anh Trần Quốc V, ông Trần Hùng C, anh Cao Xuân Đ và anh Trần Quốc T được Nguyễn Tiến S thuê, mượn sẻ phát rừng, nhưng không biết diện tích rừng mình sẻ phát là rừng cấm sẻ phát nên không liên quan đến hành vi phạm tội của S nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[11] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[12] *Về vật chứng vụ án:*

- 01 con dao phát dài 64,5 cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 29 cm, phần cán dao được làm bằng gỗ dài 35,5 cm, phần rộng nhất 4,7 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Phan Xuân C); 01 con dao loại dao phát dài 75 cm phát, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán bằng gỗ và khâu dao bằng kim loại dài 45 cm, phần rộng nhất 4,2 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Thanh Hà); 01 con dao, loại dao phát dài 68cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán bằng gỗ và khâu dao bằng kim loại dài 38 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Đinh VT); 01 con dao phát dài 68 cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán bằng gỗ dài 38 cm, phần rộng nhất 4,7 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Phạm Thế Đ); 01 con dao loại dao tày dài 44cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 32 cm, phần cán bằng gỗ và khâu dao bằng kim loại dài 12 cm, phần rộng nhất 05 cm, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Hồng L); 01 con dao loại dao phát dài 70cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán được làm bằng gỗ dài 40 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Thành T); 01 con dao loại dao phát dài 65cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 29 cm, phần cán bằng gỗ và khâu dao bằng kim loại dài 36 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Anh T); 01 con dao loại dao phát chiều dài 93cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 33 cm, phần cán bằng gỗ dài 60 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Phạm Đình C); 01 con dao, loại dao phát chiều dài 65cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán bằng gỗ dài 35 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Quốc Việt); 01 con dao, loại dao phát đã bị gãy cán, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 32 cm, phần cán được làm bằng gỗ dài 41 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Trần Hùng C); 01 con dao, loại dao phát bằng kim loại dài 31 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong (phần cán bị gãy). 01 cán dao bằng gỗ dài 45, một đầu được bọc bằng kim loại dài 08cm (phần lưỡi bị gãy), (thu giữ của Nguyễn VĐ); 01 con dao bằng sắt (loại dao tay) dài 41cm, phần rộng nhất 3,6 cm, đã qua sử dụng (thu giữ của Lê Quốc V); 01 con dao loại dao phát dài 40cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 32 cm, phần cán bằng gỗ đã bị gãy chỉ còn lại phần khâu cán dài 08cm, phần rộng nhất 05 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng (thu giữ của Cao Xuân Đ). Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Phan Xuân C, anh Trần Thanh Hà, anh Đinh VT, anh Phạm Thế Đ, anh Nguyễn Hồng L, anh Nguyễn Thành T, anh Trần Anh T, anh Phạm Đình C, anh trần Quốc Việt, ông Trần Hùng C, anh Nguyễn VĐ, anh Lê Quốc V, anh

Cao Xuân Đ sử dụng sinh hoạt hàng ngày, không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên cần trả lại cho các chủ sở hữu nói trên là phù hợp.

- 86,171m^3 gỗ các loại khác nhau, hiện đang ở hiện trường và giao cho bị cáo quản lý, bảo vệ. Đây là tài sản thuộc quyền quản lý của bị cáo và chị Nguyễn Thị Thanh Hương nên cần giao cho bị cáo và chị Nguyễn Thị Thanh Hương quản lý và sử dụng là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA SPECIAL 365 màu da cam, lưỡi cưa bằng kim loại dài 69 cm, chổ rộng nhất 08 cm, đoạn dây xích gắn trên lưỡi cưa dài 156 cm, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Tiến S). Đây là công cụ của bị cáo Nguyễn Tiến S sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 01 chiếc cưa đơn bằng kim loại, chiều dài 54 cm loại cưa một lưỡi, lưỡi cưa dài 40 cm, cán cưa dài 14 cm, trên cưa có 02 lỗ tròn, đã qua sử dụng; 01 chiếc dao phát chiều dài 78 cm, loại dao một lưỡi bằng kim loại, lưỡi dài 29,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 48,5 cm, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Tiến S) là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[13] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[14] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan và người đại diện hợp pháp của họ được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến S phạm tội "Hủy hoại rừng".

- *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 10/02/2023). Giao Nguyễn Tiến S cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Tiến S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về vật chứng vụ án:*

+ Giao cho bị cáo Nguyễn Tiến S và chị Nguyễn Thị Thanh H tiếp tục quản lý và sử dụng 86,171m^3 gỗ các loại khác nhau, hiện đang ở hiện trường. (Số lượng, đặc điểm,

chủng loại gỗ như biên bản giao trách nhiệm bảo quản tang vật ngày 30/6/2022 giữa Hạt kiểm lâm huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và bị cáo Nguyễn Tiến S).

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc cưa xăng nhãn hiệu HUSQVARNA SPECIAL 365 màu da cam, lưỡi cưa bằng kim loại dài 69 cm, chổ rộng nhất 08 cm, đoạn dây xích gắn trên lưỡi cưa dài 156 cm, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Tiến S).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cưa đơn bằng kim loại, chiều dài 54 cm loại cưa một lưỡi, lưỡi cưa dài 40 cm, cán cưa dài 14 cm, trên cưa có 02 lỗ tròn, đã qua sử dụng; 01 chiếc dao phát chiều dài 78 cm, loại dao một lưỡi bằng kim loại, lưỡi dài 29,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 48,5 cm, đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Tiến S).

+ Trả lại cho anh Phan Xuân C 01 con dao phát dài 64,5 cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 29 cm, phần cán dao được làm bằng gỗ dài 35,5 cm, phần rộng nhất 4,7 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Trần Thanh Hà 01 con dao loại dao phát dài 75 cm phát, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán bằng gỗ và khâu dao bằng kim loại dài 45 cm, phần rộng nhất 4,2 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Đinh VT 01 con dao, loại dao phát dài 68cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán bằng gỗ và khâu dao bằng kim loại dài 38 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Phạm Thế Đ 01 con dao phát dài 68 cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán bằng gỗ dài 38 cm, phần rộng nhất 4,7 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Nguyễn Hồng L 01 con dao loại dao tày dài 44cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 32 cm, phần cán bằng gỗ và khâu dao bằng kim loại dài 12 cm, phần rộng nhất 05 cm, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Nguyễn Thành T 01 con dao loại dao phát dài 70cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán được làm bằng gỗ dài 40 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng; trả lại cho anh trần Anh T 01 con dao loại dao phát dài 65cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 29 cm, phần cán bằng gỗ và khâu dao bằng kim loại dài 36 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Phạm Đình C 01 con dao loại dao phát chiều dài 93cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 33 cm, phần cán bằng gỗ dài 60 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Trần Quốc Việt 01 con dao, loại dao phát chiều dài 65cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 30 cm, phần cán bằng gỗ dài 35 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng; trả lại cho ông Trần Hùng C 01 con dao, loại dao phát đã bị gãy cán, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 32 cm, phần cán được làm bằng gỗ dài 41 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Nguyễn VĐ 01 con dao, loại dao phát bằng kim loại dài 31 cm, phần rộng nhất 04 cm, đầu lưỡi dao cong (phần cán bị gãy). 01 cán dao bằng gỗ dài 45, một đầu được bọc bằng kim loại dài 08cm (phần lưỡi bị gãy); trả lại cho anh Lê Quốc V 01 con dao bằng sắt (loại dao tay) dài 41cm, phần rộng nhất 3,6 cm, đã qua sử dụng; trả lại cho anh Cao Xuân Đ 01 con dao loại dao phát dài 40cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại dài 32 cm, phần cán bằng gỗ đã bị gãy chỉ còn lại phần khâu cán dài 08cm, phần rộng nhất 05 cm, đầu lưỡi dao cong, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Tiến S phải nộp 200.000 Đ án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Nguyễn Tiến S, người bị hại chị Nguyễn Thị Thanh Hương; người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan anh Đinh Văn T, anh Phạm Thế Đ, anh Nguyễn Thành T, anh Nguyễn Hồng L, anh Nguyễn Văn Đ, anh Phan Xuân C, anh Lê Quốc V, anh Trần Thanh H, anh Phạm Đình C, anh Trần Quốc V, anh Cao Xuân Đ, anh Trần Quốc T, ông Trần Quốc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan bà Phạm Thị L, anh Trần Anh T, ông Trần Hùng C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày niêm yết bản án chính.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 06);
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- UBND xã S;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

THAY MẶT HỘI Đ XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊNTÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung